

Số: 145/2023/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 31/5/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-DS ngày 25/4/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 18 Lê Ngọc Hân, phường T, thành phố H, tỉnh H.

+ **Bị đơn:**

1/ Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1949.

2/ Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: 45 Hà Huy Giáp, phường D, thành Phố H, tỉnh H.

2/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị Bích T số tiền gốc là 520.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 608.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu đồng).

- Về phương thức và thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 30/9/2023 ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 trả cho bà Lê Thị Bích T số tiền 121.000.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu).

Đợt 2: Vào ngày 30/12/2023 ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 trả cho bà Lê Thị Bích T số tiền 121.000.000 đồng.

Đợt 3: Vào ngày 30/3/2024 ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 trả cho bà Lê Thị Bích T số tiền 121.000.000 đồng.

Đợt 4: Vào ngày 30/6/2024 ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 trả cho bà Lê Thị Bích T số tiền 121.000.000 đồng.

Đợt 5: Vào ngày 30/9/2024 ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 trả cho bà Lê Thị Bích T số tiền 124.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nêu ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 chưa thanh toán khoản tiền nói trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do vụ án hòa giải thành nên các đương sự phải chịu cụ thể: $608.000.000\text{đồng} = [20.000.000\text{đồng} + (208.000.000\text{đồng} \times 4\% = 8.320.000\text{đồng})] \times 50\% = 14.160.000\text{đồng}$.

Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận phía bị đơn là ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.160.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005850 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP - H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị H